

BÀI 3: MÙA LÚA CHÍN (tiết 11 – 14, SHS, tr.66 – 68)

I. MỤC TIÊU

1. Tìm được từ ngữ tả mùi hương của một loại cây, hoa, quả theo gợi ý; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của đồng lúa chín và bày tỏ lòng biết ơn những người nông dân đã làm ra hạt lúa*; biết liên hệ bản thân: *Kính trọng, biết ơn người nông dân*; biết chia sẻ tranh (hoặc ảnh) về cảnh vật ở quê hoặc nơi mình sống, nói câu bày tỏ cảm xúc về cảnh vật đó.
3. Viết đúng chữ Y hoa và câu ứng dụng.
4. Tìm được từ ngữ chỉ sự vật và màu sắc tương ứng của sự vật; đặt được câu tả cảnh đẹp.
5. Thực hiện được trò chơi *Ca sĩ nhí*; nói được câu thể hiện cảm xúc của mình khi hát.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Mẫu chữ viết hoa Y.
- Bảng phụ ghi 2 khổ thơ đầu.
- Bảng phụ ghi các khổ thơ ở BT 3.
- Bài hát về mùa lúa chín.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn những từ ngữ tả mùi hương của một loại cây, hoa, quả (tên cây, hoa, quả, từ ngữ tả mùi hương, ...).
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Mùa lúa chín*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng tình cảm, chậm rãi, nhịp thơ 3/3, nhấn giọng ở các từ ngữ chỉ vẻ đẹp của cánh đồng lúa chín và tình cảm của tác giả: *biển vàng, thoang thoang, say say, rầm rì, rung rinh, xáo động, quyen, mênh mang, ...*).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *say say, đàn ri đã, rầm rì, rung rinh, răng cây, quyen, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ.
- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *biển vàng* (*biển*: từ chỉ vùng nước mặn rộng lớn nói chung trên bề mặt Trái Đất; nghĩa văn chương chỉ khối lượng to lớn (ví như biển) trên một diện tích rộng lớn; *biển vàng*: ví đồng lúa chín vàng rộng mênh mông như biển), *ri đã* (một loại chim sẻ nhỏ, còn gọi là họa mi đất), *rầm rì* (từ gợi tả tiếng động hay tiếng nói chuyện nho nhỏ, cứ đều đều không dứt; theo ngữ cảnh của bài đọc, *rầm rì* nghĩa là: âm thanh liên tục làm động xung quanh), *quyen* (hoà vào nhau, không tách ra được), ...
- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nêu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của đồng lúa chín và bày tỏ lòng biết ơn những người nông dân đã làm ra hạt lúa.*
- HS liên hệ bản thân: *Kính trọng, biết ơn người nông dân.*

1.3. Luyện đọc lại

- HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.
- HS nghe GV đọc lại 2 khổ thơ đầu.
- HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp 2 khổ thơ đầu.
- HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần).
- HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.

- Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.4. Luyện tập mở rộng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Quê mình đẹp nhất*.
- HS chia sẻ tranh (hoặc ảnh) về cảnh vật ở quê hoặc nơi mình sống; nói câu bày tỏ cảm xúc về cảnh vật đó.
- HS nghe một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ Y hoa

- HS quan sát mẫu chữ Y hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Y hoa.
- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Y hoa.
- HS viết chữ Y hoa vào bảng con.
- HS tô và viết chữ Y hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Yêu nước thương nòi*.
- HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ Y hoa và cách nối nét từ chữ Y hoa sang chữ ê.
- HS quan sát cách GV viết chữ *Yêu*.
- HS viết chữ *Yêu* và câu ứng dụng *Yêu nước thương nòi* vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:

*Yêu cái cầu treo lối sang bà ngoại
Như vồng trên sông ru người qua lại.*
Phạm Tiến Duật

- HS viết chữ Y hoa, chữ *Yêu* và câu thơ vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.

– HS đọc đoạn thơ, thảo luận nhóm nhỏ để tìm cặp từ ngữ chỉ sự vật và màu sắc tương ứng. Chia sẻ kết quả trước lớp.

– HS tìm thêm một số cặp từ ngữ chỉ sự vật và màu sắc tương ứng.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

4. Luyện câu

– HS xác định yêu cầu của BT 4.

– HS thảo luận nhóm đôi, đặt câu tả cảnh đẹp mà em thích.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

– HS viết câu vào VBT.

C. Vận dụng

– HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chơi trò chơi Ca sĩ nhí.*

– HS nghe GV hướng dẫn cách chơi.

– HS hát tập thể bài hát *Em đi giữa biển vàng.*

– 1 – 2 HS nói trước lớp về cảm xúc của mình khi hát bài hát đó.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.